

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2024/HS - ST
Ngày: 07/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Khỏe; Ông Đinh Ngọc Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2024/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB – TA ngày 17/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/HSST – QĐ ngày 30/7/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1995; ĐKKHKT và chỗ ở: A T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quang D, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

***. Bị hại:** - Chị Vũ Ngọc L, sinh năm 2004

Địa chỉ: Khu đô thị T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương. (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Vũ Đình Q, sinh năm 1961; Địa chỉ: Khu đô thị T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương. (có mặt).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Quang D, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số A T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người làm chứng:**

- Chị Đinh Thị Thùy L1. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn A và chị Vũ Ngọc L, sinh năm 2004 ở thị trấn S, huyện B, Hải Dương là bạn bè quen biết nhau từ trước. Chiều ngày 04/01/2024, Tuấn A nhắn tin mời chị Ngọc L đến nhà Tuấn A ăn cỗ cúng 100 ngày bà nội Tuấn A. Khoảng 19h cùng ngày, chị Ngọc L đi một mình đến nhà Tuấn A, lúc này Tuấn A thấy bàn tay phải của chị L bị chảy máu nên hỏi thì chị Ngọc L nói bị bố đánh. Tuấn A bảo chị L vào rửa và lau đi sau đó chị L ngồi ăn cơm uống rượu với Tuấn A và bạn bè. Đến khoảng 20h30' cùng ngày, Tuấn A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai 110, biển số: 34A-548-26 chở chị Đinh Thị Thùy L1, sinh năm; 2004, trú tại: 3 A, P. B, TP H (là người yêu của Tuấn A), bà N (mẹ của Thùy L1) và chị Ngọc L đi về. Chị Thùy L1 ngồi ở ghế phụ cạnh ghế lái, bà N ngồi ở hàng ghế đằng sau chị Thùy L1, chị Ngọc L ngồi ở hàng ghế đằng sau Tuấn A. Tuấn A điều khiển xe chở bà N về nhà trước sau đó chở chị Thùy L1 và chị Ngọc L đi uống nước. Trên đường đi thì chị Ngọc L có kể với Tuấn A và chị Thùy L1 về chuyện bị bố đánh. Do chị Ngọc L nói về gia đình với lời hỗn láo nên Tuấn A khuyên chị Ngọc L đừng nói về bố mẹ như thế nhưng chị Ngọc L không nghe do vậy giữa Tuấn A và chị Ngọc L xảy ra cãi nhau, chị Ngọc L so sánh gia đình Tuấn A và gia đình chị L; Tuấn A cho rằng gia đình mình nghèo nhưng cũng không như vậy. Bực tức với những lời nói của chị Ngọc L về gia đình Tuấn A nên Tuấn A dừng xe nhào người về phía sau dùng khuỷu tay phải đánh 01 phát vào vùng mặt của chị Ngọc L rồi tiếp tục điều khiển xe đi. Do chị Ngọc L vẫn chửi tục, to tiếng với Tuấn A, dí mặt lên gần mặt Tuấn A để nói nên khi điều khiển xe ô tô đến đoạn đường trước cửa nhà số I đường T, phường L, thành phố H, Tuấn A dừng xe sát lề đường bên phải trên đường L, đầu xe hướng về T rồi lấy ở hộp đựng đồ cạnh cần số xe 01 con dao dạng dao gọt hoa quả dài khoảng 10cm, cán màu đen, có đầu sắc nhọn, Tuấn A cầm dao bằng tay phải quay người lại phía sau đâm liên tiếp 02 phát vào cánh tay bên phải của chị Ngọc L làm chị L bị 02 vết thương mặt sau ngoài cánh tay phải, gây rách cơ Delta chảy máu. Thấy vậy, chị Thùy L1 khóc can ngăn và yêu cầu Tuấn A đưa chị Ngọc L đến bệnh viện. Tuấn A điều khiển xe đưa chị Ngọc L đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H rồi chở chị Thùy L1 về. Chị Ngọc L phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H từ ngày 04/01/2024 đến 10/01/2024 ra viện. Ngày 18/01/2024, chị Ngọc L có đơn trình báo, ngày 14/3/2024 chị Ngọc L có đơn yêu cầu Cơ quan điều tra Công an thành phố H khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Tuấn A.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số: 70/KLTTCT ngày 06/3/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- 02 sọc vết thương phần mềm mặt sau ngoài 1/3 giữa cánh tay phải kích thước trung bình.

2. Kết luận: - Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Vũ Ngọc L tại

thời điểm giám định là: **04% (Bốn phần trăm)**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Các tổn thương trên có đặc điểm do vật nhọn sắc gây ra.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn A đã thành khẩn khai nhận hành vi dùng khuỷu tay đánh vào mặt chị Ngọc L và dùng 01 con dao dài khoảng 10cm, cán màu đen sắc nhọn đâm liên tiếp 02 phát vào cánh tay phải của chị Ngọc L làm chị Ngọc L bị 02 vết thương rách cơ Delta, rách da chảy máu.

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKSTPHD ngày 14-6-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Tuấn A về tội: "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Vũ Ngọc L đề nghị xét xử bị cáo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 155.134.970đ bao gồm (Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút; thiệt hại do tổn thất về tinh thần; thiệt hại về vật chất do bị tổn hại về sức khỏe; chi phí và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 06 - 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại số tiền là: 23.661.420đ được trừ số tiền 3.000.000đ (bố để bị cáo bồi thường cho bị hại trước đó), bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là 20.661.420đ.

Về vật chứng: Không giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng kết luận giám định, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20h30' ngày 04/01/2024, trên xe ô tô Hyundai I10 biển số 34A-548.26 dừng tại trước cửa nhà số 1 đường T, phường L, thành phố H, do mâu thuẫn cãi nhau với chị Vũ Ngọc L, Nguyễn Tuấn A dùng khuỷu tay phải đánh 01 phát vào vùng mặt và dùng 01 dao bằng kim loại, dài khoảng 10cm, cán đen, đầu sắc nhọn đâm 02 phát vào cánh tay bên phải chị Vũ Ngọc L làm chị Vũ Ngọc L bị 02 vết thương mặt sau ngoài cánh tay phải, gây rách cơ Delta, tổn hại 04% sức khỏe. Ngày 14/3/2024, chị Vũ Ngọc L có đơn yêu cầu Cơ quan điều tra Công an thành phố H khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm khách thể là sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh tại địa phương và xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ việc dùng khuỷu tay phải đánh và dùng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích tổn thương cơ thể cho chị Vũ Ngọc L là 4% là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn A đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 3.000.000đ cho bị hại (bố đẻ bị cáo là ông D tự nguyện cho bị cáo số tiền 3.000.000đ mà ông D đã bồi thường cho bị hại); bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo gây thương tích cho chị Vũ Ngọc L tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%, chị L yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác theo quy định của pháp luật tổng số tiền là 155.134. 970đ.

Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì: Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe sau khi ra viện, thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại, chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần (mức tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định).

Căn cứ Bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương thể hiện chị L vào viện hồi 21 giờ 12 phút ngày 04/01/2024, ra viện vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 10/01/2024, tổng số ngày điều trị là 07 ngày.

- Chi phí điều trị theo hóa đơn hợp lệ gồm: Bảng kê chi phí nội trú của Bệnh viện đa khoa tỉnh H người bệnh là chị L phải thanh toán 292.750 đồng; tiền chi phí viện phí là: 6.514.970đ; chi phí chuẩn đoán hình ảnh 373.700đ. Tổng số tiền viện phí là 7.181.420đ.

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe: $4.960.000\text{đ}/26 \text{ ngày} \times 07 \text{ ngày}$ (01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) = 1.335.000 đồng (làm tròn).

- Chi phí phục hồi sức khỏe: Căn cứ bệnh án tại bệnh viện đa khoa tỉnh H tình trạng ra viện của chị L thì bệnh nhân tỉnh, huyết động ổn định. Tuy nhiên chị L bị thương tích vào phần tay nên cần thời gian phục hồi sức khỏe nên HĐXX chấp nhận cho chị L 07 ngày phục hồi sức khỏe với số tiền là: $4.960.000\text{đ}/26 \text{ ngày} \times 07 \text{ ngày}$ (01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) = 1.335.000 đồng (làm tròn).

- Về thu nhập thực tế bị mất: Chị L là lao động tự do. Căn cứ xác minh thu nhập của UBND thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương thì mức thu nhập bình quân đầu người của người dân sinh sống trên địa bàn thị trấn K là 400.000đ/ngày, nên HĐXX tính cho chị L thu nhập bị giảm sút trong những ngày nằm viện là $400.000\text{đ} \times 07 \text{ ngày} = 2.800.000\text{đ}$.

- Về thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: Mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Lan P chăm sóc 02 ngày, chị gái Vũ Lan H1 chăm sóc 03 ngày, bố đẻ ông Q chăm sóc 02 ngày. Những người chăm sóc đều là lao động tự do không có hóa đơn chứng từ chứng minh mức thu nhập theo lời khai của người chăm sóc. Bà P, ông Q hiện đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại T, huyện B, tỉnh Hải Dương, theo xác minh thu nhập bình quân trên đầu người của thị trấn K là $400.000\text{đ}/\text{ngày} \times 04 \text{ ngày} = 1.600.000\text{đ}$. Chị Vũ Lan H1 tại thời điểm chăm sóc chị Vũ Ngọc L sinh sống tại phường T, thành phố H có thu nhập bình quân là $160.000\text{đ}/\text{ngày} \times 03 \text{ ngày} = 480.000\text{đ}$. Tổng thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại là 2.080.000đ.

- Về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Chị L bị tổn thương cơ thể là 04% nên buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Linh tính bằng bốn lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định $2.340.000 \text{ đồng} \times 4 = 9.360.000 \text{ đồng}$.

Đối với yêu cầu số tiền cảm ơn ekip mổ là 3.000.000đ do không có hóa đơn chứng từ chứng minh nên không được chấp nhận.

Tổng các khoản chi phí theo quy định pháp luật chị L được bồi thường là: 24.091.420đ, nên HĐXX chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị L. Do bố đẻ bị cáo Tuấn A đã bồi thường cho chị L 3.000.000đ và xác định số tiền trên cho bị cáo nên sẽ được trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường cho chị L. Do vậy, buộc bị cáo Tuấn A phải bồi thường cho chị L số tiền là 21.091.420đ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao là công cụ phạm tội không tịch thu được nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với chị Đinh Thị Thùy L1 đi cùng xe ô tô với Tuấn A và chị Ngọc L nhưng không tham gia xô xát đánh nhau nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, 590 Bộ luật dân sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ; Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A **08 (tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là chị Vũ Ngọc L. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A có trách nhiệm bồi thường cho chị L tổng số tiền bao gồm các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định pháp luật là 24.091.420đ, được trừ đi số tiền 3.000.000đ do bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Quang D cho bị cáo để bồi thường cho chị L trước đó. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho chị Vũ Ngọc L là 21.091.420đ (Hai mươi một triệu không trăm chín mươi một ngàn bốn trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.204.571đ (Một triệu hai trăm linh bốn ngàn năm trăm bảy một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần có liên quan trọng thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu

